

Số: 397/2022/QĐCNHGT-DS

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: Số xx T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 24K/7/xx6 Chợ H, phường D, quận N, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Trưởng phòng Bán lẻ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần C- chi nhánh K - là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (Văn bản ủy quyền số 281/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/02/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

- Người bị kiện: Ông Bùi Đức X, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y xác nhận anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số nợ tính đến hết ngày 30/8/2022 theo 01-BĐD/2017-HĐCV/NHCT169 ngày 05/10/2017 là 70.613.584 (bảy mươi triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng; trong đó:

Nợ gốc: 57.410.996 đồng;

Lãi trong hạn: 10.850.538 đồng;

Lãi phạt quá hạn: 2.352.050 đồng.

1.2. Về trách nhiệm trả nợ: Anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y nhận trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ số tiền nợ 70.613.584 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.3. Về phương thức thanh toán: Anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y cam kết trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ số tiền nợ trên theo lộ trình như sau:

+ Từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022 mỗi tháng anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng vào tiền nợ gốc và thời gian trả là vào ngày 15 hàng tháng.

+ Chậm nhất đến ngày 15/12/2022, anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ số tiền còn nợ 40.613.584 (bốn mươi triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm tám mươi tư) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

1.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/8/2022, anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.5. Trong trường hợp anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y vi phạm cam kết trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đã nêu ở trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 292A, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 966564, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00605A do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên

cấp ngày 21/02/2017 đứng tên anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y (theo Hợp đồng thế chấp số 01-BDD/2017-HĐTC/NHCT169, số công chứng 1767.NK/17.TCTS, quyển số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/10/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị K.

1.6. Số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản đảm bảo sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán tiền nợ gốc trước, sau đó sẽ thanh toán tiền nợ lãi và các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng vay hai bên đã ký.

1.7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y xác nhận về hiện trạng: Tài sản đảm bảo vẫn đang thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y và hiện trạng tài sản không thay đổi gì so với thời điểm thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của anh Bùi Đức X và chị Nguyễn Thị Y tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y và Ngân hàng Thương mại Cổ phần C. Tài sản bảo đảm cũng không phát sinh tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; không chuyển nhượng, tặng cho hay cho mượn đối với cá nhân, tổ chức nào.

1.8. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thì anh Bùi Đức X, chị Nguyễn Thị Y phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- THA Dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh